

(Ban hành kèm theo Quy chế thực hiện quyền cho người sở hữu chứng khoán)

Mẫu 07/THQ

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
GẠCH NGÓI GÓM XD MỸ XUÂN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 23 /CV-GMX-2018

Mỹ Xuân, ngày 23 tháng 05 năm 2018

“Vv: Ngày đăng ký thực hiện quyền”

### **THÔNG BÁO**

(Về ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền thanh toán cổ tức bằng tiền mặt đợt 2 năm 2017)

**Kính gửi: Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam**

Tên TCPH : CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN  
Tên giao dịch: MY XUAN BRICK TILE POTTERY AND CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

Trụ sở chính: Ấp Suối Nhum-Xã Hắc Dịch-Huyện Tân Thành-Tỉnh BRVT

Điện thoại : 02543-893150

Fax : 02543-894168

Chúng tôi thông báo đến Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách người sở hữu cho chứng khoán sau:

Tên chứng khoán : **Cổ phiếu Công Ty Cổ Phần Gạch Ngói Gốm XD Mỹ Xuân**

Mã chứng khoán : **GMX**

Loại chứng khoán: **Cổ phiếu phổ thông**

Mệnh giá giao dịch: 10.000 đồng/CP

Sàn giao dịch : **HNX**

Ngày đăng ký cuối cùng : **15-06-2018**

**1. Lý do và mục đích** (ghi rõ những nội dung thực hiện)

- Thanh toán cổ tức bằng tiền đợt 2 năm 2017

**2. Nội dung cụ thể** (ghi rõ những nội dung thực hiện)

**Thanh toán cổ tức năm 2017 bằng tiền**

- Tỷ lệ thực hiện:

+ Đối với cổ phiếu: 10%/cổ phiếu ( 01cổ phiếu được nhận 1.000 đồng)

- Ngày thanh toán: **27-06-2018**

- Địa điểm thực hiện:

+ Đối với chứng khoán lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại các Thành viên lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký.

+ Đối với chứng khoán chưa lưu ký: người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại

tại : **Công Ty Cổ Phần Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân**

Ấp Suối Nhum – Xã Hắc Dịch -Huyện Tân Thành -Tỉnh BRVT

vào các ngày làm việc trong tuần ( trừ thứ bảy, CN và ngày Lễ ) từ ngày

**27-06-2018** và xuất trình Chứng minh nhân dân.



**Đề nghị VSD lập và gửi cho Công ty chúng tôi danh sách người sở hữu chứng khoán tại ngày đăng ký cuối cùng nêu trên vào địa chỉ sau:**

- Địa chỉ nhận Danh sách (bản cứng):

**Công Ty Cổ Phần Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân**  
Áp Suối Nhum – Xã Hắc Dịch -Huyện Tân Thành -Tỉnh BRVT

- Địa chỉ email nhận file dữ liệu: *duyengmx@yahoo.com.vn*

**Chúng tôi cam kết những thông tin về người sở hữu trong danh sách sẽ được sử dụng đúng mục đích và tuân thủ các quy định của VSD. Công ty chúng tôi sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu có vi phạm.**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- SGDCK...;
- Lưu...

**Tài liệu đính kèm**

- Nghị quyết ĐHĐCĐ (về cổ tức 2017)
- Nghị quyết họp HĐQT

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

(Chữ ký, họ tên, đóng dấu)



**NGỌC THANH**





Mỹ Xuân, ngày 27 tháng 4 năm 2018

**NGHỊ QUYẾT**  
**CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XD MỸ XUÂN**  
**PHIÊN HỌP NGÀY 27-04-2018**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần gạch ngói gốm Xây Dựng Mỹ Xuân thông qua ĐHĐCĐ thường niên ngày 22 tháng 4 năm 2016
- Căn cứ vào biên bản họp Đại Hội đồng cổ đông ngày 27 tháng 4 năm 2018

**QUYẾT NGHỊ**

**1. Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán:**

Đơn vị tính : Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng (+), giảm (-)
Tổng giá trị tài sản	109,054,951,196	111,552,911,691	2.29
Doanh thu thuần	205,055,202,877	218,926,803,566	6.79
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	25,088,012,632	25,806,466,177	2.86
Lợi nhuận khác	-413,229,937	10,216,312	-102.47
Lợi nhuận trước thuế	24,674,782,695	25,816,682,489	4.63
Lợi nhuận sau thuế	20,582,660,630	20,777,048,619	0.94
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (đã thanh toán)	25%	25%	0.00
- Thanh toán Đợt 2/2015	5%		
- Thanh toán Đợt 3/2015	5%		
- Thanh toán Đợt 1/2016	15%		
- Thanh toán Đợt 2/2016		10%	
- Thanh toán Đợt 1/2017		15%	

**Kết quả kinh doanh năm 2017**

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện		Kế hoạch 2017	So sánh % thực hiện với	
	Năm 2016	Năm 2017		KH 2017	TH 2016
Doanh thu thuần	205,005,202,877	218,926,803,566	205,005,202,876	106.79%	106.79%
Giá vốn hàng bán	135,993,693,399	153,269,636,843	127,238,972,714	120.46%	112.70%
Lợi nhuận gộp	69,011,509,478	65,657,166,723	77,766,230,162	84.43%	95.14%
Doanh thu HĐTC	382,016,947	365,639,334	98,000,000	373.10%	95.71%
Chi phí kinh doanh	44,305,513,793	40,216,339,880	53,189,447,467	75.61%	90.77%
Lợi nhuận kinh doanh	25,088,012,632	25,806,466,177	24,674,782,695	104.59%	102.86%
Lợi nhuận khác	(413,229,937)	10,216,312			-2.47%
Lợi nhuận trước thuế	24,674,782,695	25,816,682,489	24,674,782,695	104.63%	104.63%
Thuế thu nhập DN	4,092,122,065	5,039,633,870	4,092,122,065	123.15%	123.15%
Lợi nhuận sau thuế	20,582,660,630	20,777,048,619	20,582,660,630	100.94%	100.94%

**Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán: với tỷ lệ biểu quyết 100%.**

## 2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017:

Đơn vị : đồng

STT	Nội dung	Tỷ lệ % lợi nhuận sau thuế	Số tiền	Ghi chú
	<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN phát sinh năm 2017</b>		<b>20,777,048,619</b>	
1	Trích quỹ đầu tư phát triển	2.0%	415,540,972	
2	Chia cổ tức (tạm ứng đợt 1: 15% VDL)	38.4%	7,971,672,000	
3	Trích quỹ khen thưởng	20.0%	4,155,409,724	
4	Trích quỹ phúc lợi	2.0%	415,540,972	
5	Trích quỹ thưởng Ban điều hành	10.3%	2,142,923,171	
	- Trích thưởng theo NQ ĐHĐCĐTN 21/04/2017 (30% vượt LNKH 2016)	7.7%	1,596,713,057	Trích từ LNTH 2017
	- Trích thưởng hoàn thành kế hoạch	2.6%	546,210,114	Trích 2,5% LNTH
6	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối		13,489,982,653	
	- Lợi nhuận chưa phân phối năm trước		7,814,020,873	

	- Lợi nhuận chưa phân phối năm 2017	27.3%	5,675,961,780	
7	Phân phối lợi nhuận còn lại chưa phân phối năm 2017			
7.1	- Chi cổ tức bằng tiền mặt (đợt 2/2017: 10%VDL)	25.6%	5,314,448,000	
7.2	Trích thưởng ban điều hành		46,111,598	
	- Trích thưởng hoàn thành KHLN	-0.2%	(31,643,598)	
	- Trích thưởng BĐH (40 % vượt LN kế hoạch)	0.4%	77,755,196	
7.3	Quỹ dự phòng bổ sung vốn điều lệ (trích để lại trên LNCPP)	1.0%	207,770,486	-
7.4	Lợi nhuận chưa phân phối năm 2017	0.4%	75,988,098	
	<b>CỘNG PHÂN PHỐI LNST NĂM 2017</b>		<b>20,493,290,035</b>	

**Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 với tỷ lệ biểu quyết 100%.**



### 3. Kết quả đầu tư phát triển năm 2017:

TT	Tên công trình, thiết bị	Đơn vị tính	Kế hoạch 2017			Thực hiện		Ghi chú
			Số lượng	Đơn Giá	Giá Trị	Số lượng	Kết quả/Giá trị	
A	Sửa chữa lớn Tài sản cố định		-		<u>300,000,000</u>		<u>357,927,187</u>	
1	Đồ BT mặt sân phơi	m <sup>2</sup>	350	200,000	70,000,000			
2	SC mương thoát nước	md	200	100,000	20,000,000			
3	SC ống máng thoát nước	md	400	400,000	160,000,000			
4	Công việc khác				50,000,000			
5	Băng tải đất ủ DC3	Hệ	1				57,173,639	
6	Chi phí sửa chữa sân kính DC3	Hệ	1				153,122,727	
7	Băng tải DC ngói 22 DC1	Hệ	1				43,900,527	
8	Thay cửa nhựa lõi thép nhà Văn phòng, hội trường, Phòng Y Tế	Hệ	1				103,730,294	
<b>B</b>	<b>Xây dựng và đầu tư mới</b>				<u>34,134,650,000</u>		<u>3,839,990,980</u>	
1	XD than DC 3, kho thành phẩm DC 2 nối dài	m <sup>2</sup>	2,903	550,000	1,596,650,000	3,637.50	2,174,546,930	Do tăng diện tích XD

2	XD thay sản kính bằng lò sấy mini dây chuyền 1 (20*76)	m2	1,520	550,000	836,000,000				Không thực hiện: Không xây HS mà để làm nhà phoi SP trên cao
3	XD kho T.phẩm để chuyển lò men (10*28)+(68*20)+200	m2	2,640	550,000	1,452,000,000	704	422,904,940		
4	XD hầm sấy gạch DC 1,DC 2	Cái	3	650,000,000	1,950,000,000				Không thực hiện: Do không xây HS mà để làm kệ phoi SP trên cao
5	Mua máy CNC	Cái	1	1,000,000,000	1,000,000,000	1	825,400,000		
6	Chuyển nhượng DA (ĐT MN Gạch Châu Đức	DA	1	15,000,000,000	15,000,000,000				Chuyển tiền góp vốn trực tiếp vào Công ty TNHH Xây Lắp-Dịch vụ Tân Thịnh.Hiện công ty TNHH XD DV Tân Thịnh đang thực hiện hoàn thành việc thuê đất, làm văn bản trình UBND tỉnh cho phép chuyển nhượng DA
7	Chuẩn bị đầu tư NM gạch Châu Đức	DA	1	10,000,000,000	10,000,000,000				Đang thực hiện chi tạm ứng chuyển nhượng đất tại khu vực Dự án
8	XD mới ống thoát nước DC3 đến hồ sinh thái DC1	md	300	1,000,000	300,000,000	320	417,139,110		Đang thực hiện chưa đưa vào sử dụng



9	Đầu tư dự án gạch ko nung công suất 10-12 triệu viên/măm	md	1	2,000,000,000	2,000,000,000		Chưa thực hiện. Do SP chủ yếu cung cấp cho CT vốn ngân sách, hiện nhu cầu ít nên chưa thực hiện.
C	Xây dựng và mua sắm Tài sản cố định hữu hình phát sinh do đầu tư mới phát sinh đã đưa vào sử dụng trong năm					8.752.367.340	Đảm bảo ổn định và đáp ứng cho kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm.
1	Hệ hàm sáy mini DC3						
1.1	Hàm sáy mini - Sáy ngói	Cái	2			447,395,860	
1.2	Quạt hút lò mini (quạt li tâm N10 )	Cái	2			88,533,680	
1.3	Quạt thu hồi nhiệt mini N8	Cái	2			77,467,020	
2	Hàm sáy gạch DC3						
2.1	Hàm sáy gạch DC3	Cái	3			522,323,910	
2.2	Quạt N10	Cái	1			44,266,840	
2.3	Quạt N14	Cái	1			60,866,950	

2.4	Quạt N6	Cái	9				298,801,270	
2.5	Xe pha sáy gạch	Cái	2				89,985,960	
<b>3</b>	<b>Tài sản cố định khác</b>							
3.1	Quạt N12 Sấy ngói DC1	Cái	1				64,650,300	
3.2	Quạt hút khí lò nung và cấp khí hàm sáy N12	Cái	1				64,650,300	
3.3	Máy Kéo KU BO TA - L3202	Cái	1				230,000,000	
3.4	Máy khoan cần (đã qua sử dụng)	Cái	1				90,000,000	
3.5	Máy Nén khí 30 HP - Hiệu HITACHI (INVESTER) và Bình chứa khí 700 Lit	Cái	1				125,000,000	
3.6	Máy phát điện hiệu Mitsumitshi Công suất 305 KVA (đã qua sử dụng)	Cái	1				550,000,000	
3.7	Máy cán mịn hệ gạch DC2	Cái	1				345,352,220	
3.8	Máy cắt gạch DC2	Cái	1				44,411,020	
3.9	Máy cắt gạch đứng DC1	Cái	1				49,072,760	
	Máy đập ngói 22 viên	Cái	2				1,915,228,422	Để tăng sản lượng và chất

	/m <sup>2</sup> - 6 mặt							lượng sản phẩm
3.11	Máy nghiền xi than bằng búa văng	Cái	1					596,382,320
3.12	Nhà đặt máy ngói 22 DC3	M <sup>2</sup>	2,435		3.10			1,458,237,193
3.13	Đường vào Mỏ Sét nâng cấp - Đô bê tông	M	700					588,672,861
3.14	Máy photo copy hiệu TOSHIBA - ESUTUDO 250 BA	Cái	1					50,000,000
3.15	Phần mềm Quản lý nhân, tiền lương	Gói	1					30,000,000
3.16	Xe ô tô du lịch 5 chỗ hiệu MAZDA ( Xe ô tô phòng kinh doanh)	Cái	1					921,068,454
<b>D</b>	<b>XDCB và mua sắm TSCĐ chưa đưa vào sử dụng</b>							<b>1,388,164,374</b>
1	Máy cấp liệu than - Hệ xay than bằng búa văng 2	Hệ	1					28,906,846
2	Hệ thống đốt dầu lò nung (Ý)	Giàn	5					1,215,366,619
3	Nhà cơ khí nổi dài	M <sup>2</sup>	180					143,890,909
	<b>Tổng cộng</b>				34,434,650,000			<b>14,338,449,881</b>

**Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Kết quả đầu tư phát triển năm 2017 với tỷ lệ biểu quyết 100%.**

#### 4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2018 :

STT	Chỉ Tiêu	ĐVT	Giá Trị	Ghi Chú
I	Sản lượng sản xuất	Viên QTC	79,736,000	
II	Sản lượng tiêu thụ		86,918,023	
1	Gạch xây dựng	Viên QTC	68,400,000	
2	Sản phẩm trang trí	Viên QTC	11,336,000	
3	Ngói màu	Viên QTC	3,900,000	
4	Sản phẩm trang trí thương mại	Viên QTC	2,509,023	
5	Sản phẩm tráng men	Viên QTC	773,000	
III	Kết quả kinh doanh			
1	Doanh thu thuần	Đồng	226,187,104,489	
2	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	25,724,868,933	
3	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	20,708,519,491	

**Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Kết quả đầu tư phát triển năm 2017 với tỷ lệ biểu quyết 100%.**

#### 5. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018:

Đơn vị : Đồng

STT	Nội dung	Tỷ lệ % lợi nhuận sau thuế	Số tiền	Ghi chú
I	<b>Nguồn lợi nhuận chưa phân phối</b>		<b>28,806,298,948</b>	
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		8,097,779,457	
2	Lợi nhuận sau thuế kế hoạch năm 2018		20,708,519,491	
II	<b>Phân phối lợi nhuận năm 2017</b>		<b>18,980,962,860</b>	
1	Trích quỹ đầu tư phát triển	2.0%	414,170,390	
3	Trích quỹ khen thưởng	20.0%	4,141,703,898	
4	Trích quỹ phúc lợi	2.0%	414,170,390	
5	Trích quỹ thưởng Ban điều hành	2.5%	517,712,987	Trích 2,5% LNKH

6	Quỹ dự phòng bổ sung vốn điều lệ (trích để lại trên LNCPP)	1.0%	207,085,195	
7	Chi cổ tức bằng tiền mặt (25%VDL)	64.2%	13,286,120,000	
<b>III</b>	<b>Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</b>		<b>9,825,336,088</b>	
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước		8,097,779,457	
2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2018	8.3%	1,727,556,631	

**Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018 với tỷ lệ biểu quyết 100%.**

#### **6. Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2018:**

*Đơn vị tính : ngàn đồng*

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐVỊ	K.L	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN
<b>A</b>	<b>SỬA CHỮA</b>				<b>815,000</b>
1	Đổ BT lại mặt sân phơi	M2	350	300	105,000
2	Làm lại sân thành phẩm DC1	M2	600	350	210,000
3	Sửa chữa hệ thống cấp thoát nước	Hệ	1	100,000	100,000
4	Làm hàng rào đất nhà máy	Hệ	1	250,000	250,000
5	Các công việc sửa chữa khác				150,000
<b>B</b>	<b>XÂY DỰNG VÀ ĐẦU TƯ MỚI</b>				<b>29,038,000</b>
1	XD nhà chứa đất + Cát DC3 (21*6*4)	M2	720	650	468,000
2	Thay sân phơi mộc kính DC1 (Cả móng, nền BT)	M2	6,400	800	5,120,000
3	Mua xe nâng 2,5 tấn	Cái	2	300,000	600,000
4	Mua máy ủi cũ loại lớn K D155 trên 80%	Cái	1	1,500,000	1,500,000
5	XD trạm cân 80 tấn	Cái	1	350,000	350,000
6	XD hệ thống xay xa một tập trung	Hệ	1	150,000	150,000

7	XD dàn phơi trên cao	Hệ	1	350,000	350,000
8	Đầu tư Nhà máy gạch Châu Đức ( <i>Chế tạo máy CBTH 10 tỷ+ Chuẩn bị đầu tư 10 tỷ</i> )	DA	1	20,000,000	20,000,000
9	Khác				500,000
<b>TỔNG CỘNG</b>					<b>29,853,000</b>

**Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2018 với tỷ lệ biểu quyết 100%.**

### **7. Dự án đầu tư “ nhà máy gạch Châu Đức”**

- Địa điểm: Tại xã Suối Rao huyện Châu Đức , tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nằm cạnh đường tân hòa đi Châu Đức – Bình Châu.

- Công suất thiết kế: **100 triệu viên QTC/năm.**

- Công nghệ sản xuất: Tạo hình gạch bằng phương pháp dẻo, xếp gạch mộc vào lò tự động bằng hệ thống robot , nung sấy sản phẩm bằng hệ thống lò đĩa;

- Cơ cấu sản phẩm:

+ Gạch xây : Các loại gạch ống 9, ống 8, đinh 9 đinh 8 vv...

- Tổng mức đầu tư khái toán : 01 hệ lò đĩa 12m CS 100 triệu vQTC/năm.

+ Giá trị xây lắp : 76.472.200\_ngàn đồng

+ Giá trị thiết bị : 38.316.000 ngàn đồng

+ Các chi phí khác : 8.755.000 ngàn đồng

+ Chí phí dự phòng 5% : 6.177.160 ngàn đồng

**Tổng cộng : 129.720.000 ngàn đồng**

*Trong đó : Vốn tự có : 65.000.000 ngàn đồng;*

*Vay NH : 64.7200.000 ngàn đồng.*

Vốn tự có từ nguồn vốn hiện có của công ty và phát hành thêm cổ phiếu mới.

**Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Dự án đầu tư “ nhà máy gạch Châu Đức” với tỷ lệ biểu quyết 100%.**

### **8. Mức thù lao HĐQT và BKS năm 2018**

TT	Chức Danh	SL	Mức thù lao tháng (đồng/người)	Mức thù lao năm (ĐỒNG)	Ghi chú
1	Chủ Tịch HĐQT	1	20,000,000	240,000,000	
2	Phó Chủ Tịch HĐQT	1	10,000,000	120,000,000	
3	Thành viên HĐQT ( 3 TV)	3	7,000,000	252,000,000	
4	Trưởng Ban kiểm soát	1	7,000,000	84,000,000	
5	Thành viên BKS (2TV)	2	5,000,000	120,000,000	
	<b>TỔNG CỘNG</b>	8		<b>816,000,000</b>	

Tổng mức thù lao năm 2018 là:

68.000.000 đồng/tháng x 12 tháng = 816.000.000 đồng.

**Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua mức thù lao HĐQT năm 2018 với tỷ lệ biểu quyết 100%.**

**9. Thông qua mức thưởng đối với HĐQT, Ban Kiểm Soát, thư ký công ty Ban điều hành gồm : Ban Tổng Giám Đốc – Kế Toán Trưởng – Trưởng phó các Phòng Ban Xưởng SX**

- Đối với trường hợp hoàn thành kế hoạch lợi nhuận năm 2018:
  - + Thưởng 2.5% lợi nhuận sau thuế.
- Đối với trường hợp hoàn thành vượt kế hoạch lợi nhuận năm 2018 :
  - + Thưởng 40% phần lợi nhuận vượt kế hoạch.

**Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua mức thưởng đối với HĐQT, Ban Kiểm Soát năm 2018 với tỷ lệ biểu quyết 100%.**

**10. Chọn đơn vị kiểm toán năm 2018:**

*Phương án 1:* Tiếp tục chọn Công ty TNHH kiểm toán – tư vấn Đất Việt

Địa chỉ: 02 Huỳnh Khương Ninh – Quận 1 – TP.HCM

Là Doanh nghiệp có đủ chức năng kiểm toán niêm yết theo quy định của Bộ Tài chính.

**Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua mức thưởng đối với HĐQT, Ban Kiểm Soát năm 2018 với tỷ lệ biểu quyết 40.64%.**

**Phương án 2:** Giao quyền chủ động Ban Kiểm Soát xem xét giới thiệu HĐQT công ty chọn đơn vị có chức năng nằm trong danh sách Doanh nghiệp kiểm toán niêm yết của UBCK Nhà nước công nhận.

**Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua** Giao quyền chủ động Ban Kiểm Soát xem xét giới thiệu HĐQT công ty chọn đơn vị có chức năng nằm trong danh sách Doanh nghiệp kiểm toán niêm yết của UBCK Nhà nước công nhận. **với tỷ lệ biểu quyết 59.36%.**

Như vậy ĐHĐCĐ chọn việc giao quyền chủ động Ban Kiểm Soát xem xét giới thiệu đơn vị có chức năng nằm trong danh sách Doanh nghiệp kiểm toán niêm yết của UBCK Nhà nước công nhận.

**11. Thông qua quy chế quản trị công ty sửa đổi theo nghị định 71/2017/NĐ-CP do Thủ tướng chính phủ ban hành có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2017**

**Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua “quy chế quản trị công ty” sửa đổi với tỷ lệ biểu quyết 100%.**

**12. Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc:**

Theo quy định của Điều lệ và quy chế quản trị công ty thì việc Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc điều hành phải được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua. HĐQT Công ty đề nghị ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 tiếp tục biểu quyết ông Lưu Ngọc Thanh – Chủ tịch HĐQT kiêm giữ chức vụ Tổng giám đốc Công ty năm 2018.

**Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc với tỷ lệ biểu quyết 100%.**

Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên được các đại biểu tham dự cuộc họp nhất trí biểu quyết thông qua **100%** vào hồi **13<sup>h</sup>00** ngày 27 tháng 4 năm 2018.

**Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018  
Công ty cổ phần gạch ngói gốm XD Mỹ Xuân**

**Chủ tọa**

*(Ký tên, đóng dấu)*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**Lưu Ngọc Thanh**